

**VĂN BẢN CÔNG BỐ**  
**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu**  
**là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Số giấy phép hoạt động số 134/QĐ-SYT, Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Kon Tum, ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Địa chỉ: Thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ông Đinh Thành Hải.

Điện thoại liên hệ: 0963.888.779, Email: bshai1507@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Ngạch Bác sỹ y khoa (đa khoa), ngạch Điều dưỡng viên, ngạch hộ sinh, ngạch xét nghiệm y học.

STT	Chức danh	Phạm vi hành nghề
1	Bác sỹ	Y khoa
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng
3	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học
4	Hộ sinh	Hộ sinh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Có danh sách kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (không).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: Từ 3 -5 học viên/đợt tiếp nhận tham gia thực hành tại đơn vị.

STT	Chức danh	Phạm vi hành nghề	Số lượng (người)
1	Bác sỹ	Y khoa	3 - 5
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng	3 - 5

<b>3</b>	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	3 - 5
<b>4</b>	Hộ sinh	Hộ sinh	3 - 5

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành:**

- Chức danh Bác sỹ: 1.000.000 đồng/người.

1.000.000đ/1 tháng x 12 tháng = 12.000.000đ/người.

Đối với các trường hợp có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản, đăng ký thực hành theo chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo trên chứng chỉ, đơn vị sẽ dựa trên thời gian đào tạo của chứng chỉ để tính chi phí thực hành (theo tháng), đảm bảo tổng thời gian đủ 12 tháng.

- Chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật y: 6.000.000 đồng/người.

1.000.000đ/1 tháng x 6 tháng = 6.000.000đ/người.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (*Có các văn bản kèm theo*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Trang thông tin điện tử TTYT;
- Lưu VT, KHN-V-ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề Bác sĩ đa khoa tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 19/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ biên bản số 01/BB-YTTMR, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ về việc thống nhất ban hành khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với bác sĩ đa khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề bác sĩ đa khoa” tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Ban Giám đốc và các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, Phòng khám đa khoa khu vực, thuộc Trung tâm Y tế huyện Tư Mơ Rông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-DD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ ĐA KHOA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày 10 tháng 7  
năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

## **I. CƠ SỞ THỰC HIỆN**

### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông cơ bản đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 05 bác sĩ chuyên khoa (01 bác sĩ chuyên khoa nhi; 01 bác sĩ chuyên khoa ngoại; 02 bác sĩ chuyên khoa nội; 01 bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu); 01 bác sĩ đa khoa định hướng tai mũi họng; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng Răng-Hàm-Mặt; 01 bác sĩ chuyên

khoa định hướng sản; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng tâm thần; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng mắt; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng CDHA; 03 bác sĩ đa khoa.

- Danh mục kỹ thuật liên quan: *phụ lục 1.*

## **II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

### **1. Đối tượng thực hành**

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

### **2. Người hướng dẫn thực hành**

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa đã được đào tạo.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

**III. THỜI GIAN:** Thời gian thực hành: 12 tháng.

## **IV. LỊCH THỰC HÀNH**

<b>Thời gian</b>	<b>Khoa lâm sàng thực hành</b>	<b>Nội dung</b>
3 tháng	Đơn nguyên Hồi sức cấp cứu	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
9 tháng	Đơn nguyên Khám bệnh - Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Nội	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Nhi	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Truyền nhiễm	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh

	Đơn nguyên Ngoại tổng hợp	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được lồng ghép các buổi tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế bệnh viện; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám chữa bệnh, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thời gian	Số tiết
1	Phổ biến Luật Khám bệnh, chữa bệnh ( <i>Luật số 15/2023/QH15 ngày 09/11/2023</i> )	4 buổi	16 tiết
2	Quy chế bệnh viện, quy chế chuyên môn ( <i>Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997</i> )..	4 buổi	16 tiết
3	Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế ( <i>Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014</i> )	4 buổi	16 tiết
4	An toàn người bệnh ( <i>Quyết định 56/QĐ-K2ĐT ngày 16/5/2014 về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo “An toàn người bệnh”</i> )	4 buổi	16 tiết
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2 buổi	8 tiết

## V. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Chi tiết tại phụ lục 2

## VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

### 1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngay đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;

- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

## **2. Người hướng dẫn thực hành**

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

## **VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN**

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

## **VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH**

### **1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành**

Đánh giá việc thực hiện các kỹ năng trong khám bệnh, chữa bệnh, thủ thuật, phẫu thuật tại phụ lục 2 mục 2; thi thực hành cuối khóa; tỉ lệ tai biến sau thủ thuật, phẫu thuật (0%). Học viên đạt sẽ được người hướng dẫn thực hành



xác nhận bằng phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh (thực hiện theo khoản 1 và 2 điều 23 của Luật khám chữa bệnh năm 2023) về Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa).

## **2. Xác nhận thực hành của đơn vị**

Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

- Phiếu đánh giá của người hướng dẫn thực hành tại tất cả các khoa thực hành đạt loại tốt.

- Tham gia trên 85% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

## **IX. KINH PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**1.** Giao cho Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, lập dự toán tính chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi.

**2.** Việc hạch toán, thanh quyết toán phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật./.

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Điều dưỡng viên

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 19/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT vào ngày 21 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện;

Căn cứ biên bản số 02/BB-YTTMR, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ về việc thống nhất ban hành khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với điều dưỡng viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho điều dưỡng viên” tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHNVD-ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH  
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO  
ĐIỀU DƯỠNG VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày 10 tháng 7 năm 2024  
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

**I. CƠ SỞ THỰC HIỆN**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ vào Luật Khám bệnh, chữa bệnh của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 15/2023/QH13 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế về việc ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về việc Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện.

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Bài tập tình huống.

- + Đóng vai.
- + Video minh họa.
- + Học viên đóng vai.
- + Mô hình

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Bao gồm có 13 cử nhân điều dưỡng (12 cử nhân điều dưỡng; 01 cử nhân gây mê hồi sức;) là điều dưỡng trưởng, điều dưỡng viên tại các khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Số lượng giảng viên và trợ giảng:
  - + Lý thuyết: 01 giảng viên và 01 trợ giảng.
  - + Thực hành: 01 giảng viên và 01 trợ giảng
  - + Thực hành tại khoa theo nhóm (5 học viên/nhóm): 01 giảng viên và 01 trợ giảng.
- Danh mục kỹ thuật: 42 Quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã ban hành (*phụ lục*).

## **II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

### **1. Đối tượng thực hành**

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo từ trung cấp trở lên.
- Điều dưỡng có nhu cầu học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành lâm sàng.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

### **2. Người hướng dẫn thực hành**

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Không hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng.
- Có trình độ đào tạo: Cử nhân điều dưỡng.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

## **III. THỜI GIAN THỰC HÀNH**

Tổng thời gian thực hành là 6 tháng. Khóa học tổng số 1.440 tiết bao gồm lý thuyết, thực hành trên lớp và thực hành tại các khoa (8 tiết/ngày x 5 ngày/tuần).

#### IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

##### 1. Chương trình tổng thể

TT	Nội dung	Số tiết		
		TS	LT	TH
<b>Chủ đề 1: Phổ biến các văn bản liên quan đến hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và các quy định, hướng dẫn chuyên môn về hành nghề Điều dưỡng</b>		<b>8</b>	<b>6</b>	<b>2</b>
1	Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện		3	1
2	Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế		2	1
3	Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam		1	
<b>Chủ đề 2: Lý thuyết và thực hành bổ trợ</b>		<b>84</b>	<b>28</b>	<b>56</b>
1	Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ		2	4
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		2	4
3	Chăm sóc người bệnh mở khí quản		2	4
4	Chăm sóc người bệnh thở máy		2	4
5	Kỹ thuật thở ô xy		2	4
6	Cách tiếp cận và xử trí trẻ co giật		2	4
7	Cấp cứu cơ bản ở trẻ em		2	4
8	Quy trình tiêm an toàn		2	4
9	Kỹ thuật thay băng vết thương sạch		2	4
10	Kỹ thuật thay băng vết thương nhiễm khuẩn		2	4
11	Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc		2	4
12	Đại cương tư vấn - Truyền thông - GDSK		2	4
13	Kỹ năng tư vấn		2	4
14	Kỹ năng truyền thông - Giáo dục sức khỏe		2	4

<b>Chủ đề 3: An toàn người bệnh Kiểm soát nhiễm khuẩn</b>		<b>30</b>	<b>10</b>	<b>20</b>
1	Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc		2	4
2	Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc		2	4
3	Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị vật tư y tế		2	4
4	Sử dụng phượng tiện phòng hộ cá nhân		2	4
5	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp		2	4
<b>Chủ đề 4: Thực hành tại các khoa lâm sàng, lập kế hoạch chăm sóc</b>		<b>1284</b>		
1	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm			428
2	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng			428
3	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản			428
<b>Chủ đề 5: Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá</b>		<b>30</b>	<b>10</b>	<b>20</b>
1	Kiểm tra đầu khóa học			
2	Ôn tập 3 chủ đề		4	10
2	Ôn tập Tư vấn - Giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch chăm sóc, viết báo cáo		4	6
3	Kiểm tra, đánh giá cuối khóa		2	4
Lễ khai giảng và bế giảng		<b>4</b>		
<b>Tổng số tiết</b>		<b>1440</b>	<b>54</b>	<b>1382</b>

## 2. Chương trình chi tiết

TT	Nội dung	Số Tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
1	Kiểm tra trước khóa học	TTĐT		
2	- Khai mạc lớp - Thông qua mục tiêu và chương trình tập huấn			

3	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện.</p>		3	1
4	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 2:</u></b></p> <p>Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ y tế về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.</p> <p>1. Trình bày khái niệm chung về Quy tắc ứng xử .</p> <p>2. Nêu kỹ năng Quy tắc ứng xử.</p> <p>3. Trình bày vai trò, biểu hiện, các yếu tố liên quan đến các bên tham gia giao tiếp.</p>		2	1
5	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 3:</u></b></p> <p><b>Chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam</b></p> <p>1. Trình bày được khái niệm về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>2. Kể được 5 lý do ban hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên.</p> <p>3. Mục đích của chuẩn đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>4. Trình bày được 8 nội dung của chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên.</p>		1	
6	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 4:</u></b></p> <p><b>Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ</b></p> <p>1. Nắm được nguyên tắc dự phòng phản vệ.</p> <p>2. Hướng dẫn chẩn đoán mức độ phản vệ.</p> <p>3. Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ.</p>		2	4
7	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 5:</u></b></p> <p><b>Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản</b></p> <p>1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán xác định ngừng tuần hoàn.</p> <p>2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản.</p> <p>3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thường gặp và có thể điều trị nhanh chóng.</p>		2	4



8	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 6:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Chăm sóc người bệnh mở khí quản</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Duy trì việc khai thông đường dẫn khí.</li> <li>2. Tránh nhiễm khuẩn vết mở.</li> <li>3. Duy trì ống mở khí quản đúng vị trí.</li> <li>4. Bảo đảm cho người bệnh luôn được thở không khí sạch.</li> </ol>		2	4
9	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 7:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Chăm sóc người bệnh thở máy</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bảo đảm cho người bệnh được thông khí tốt với các thông số đã cài đặt: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động của máy thở.</li> <li>- Kiểm tra sự thích ứng của người bệnh đối với máy thở.</li> </ul> </li> <li>2. Bảo đảm nuôi dưỡng người bệnh đầy đủ đúng quy cách tránh làm nặng suy hô hấp.</li> <li>3. Duy trì cân bằng nước và điện giải.</li> <li>4. Giúp người bệnh thực hiện vệ sinh cá nhân.</li> <li>5. Chống loét, chống tắc mạch do nằm.</li> <li>6. Chống nhiễm khuẩn.</li> <li>7. Giúp người bệnh có khả năng cai thở máy.</li> </ol>		2	4
10	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 8:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ thuật thở ô xy</b></p> <p>Cung cấp đủ ô xy cho cơ thể khi người bệnh mắc một số bệnh nhiễm khuẩn hoặc mắc các bệnh đường hô hấp có biểu hiện khó thở dẫn đến tình trạng thiếu ô xy.</p>		2	4
11	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 9:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Cách tiếp cận và xử trí trẻ co giật</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Biết được các nguyên nhân gây co giật ở trẻ em.</li> <li>2. Thực hiện được cách tiếp cận trẻ bị co giật.</li> <li>3. Nắm được phác đồ điều trị trẻ bị co giật.</li> </ol>		2	4
12	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 10:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Cấp cứu cơ bản trẻ em</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được các bước tiếp cận trong cấp cứu cơ bản ở trẻ em.</li> <li>2. Thực hiện được các trình tự trong cấp cứu cơ bản.</li> <li>3. Tiến hành được các kỹ năng cấp cứu cần</li> </ol>		2	4

	thiết.			
13	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 11:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Quy trình tiêm an toàn</b></p> <p>1. Mô tả được qui trình tiêm trong da, dưới da, bắp, tĩnh mạch và truyền dịch.</p> <p>2. Chuẩn bị dụng cụ, người bệnh trước khi tiêm và truyền dịch.</p> <p>3. Tiến hành đúng qui trình kỹ thuật tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch và truyền dịch.</p>		2	4
14	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 12:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ thuật thay băng vết thương sạch</b></p> <p>1. Nhận định, đánh giá tình trạng vết thương.</p> <p>2. Đảm bảo an toàn cho người bệnh.</p> <p>3. Tránh nhiễm khuẩn chéo trong bệnh viện.</p> <p>4. Biết được điều kiện để quá trình liền vết thương diễn biến tốt.</p>		2	4
15	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 13:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ thuật thay băng vết thương nhiễm khuẩn</b></p> <p>1. Nhận định, đánh giá tình trạng của vết thương.</p> <p>2. Trình bày và thực hiện được quy trình thay băng vết thương nhiễm khuẩn.</p> <p>3. Tạo điều kiện để quá trình liền sẹo của vết thương diễn biến tốt.</p>		2	4
16	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 14:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc</b></p> <p>1. Nắm được ghi diễn biến của người bệnh về chăm sóc, xử trí và thực hiện các y lệnh về điều trị của điều dưỡng.</p> <p>2. Trình bày được ghi chép phiếu chăm sóc là thực hiện thông tin giữa các điều dưỡng và giữa điều dưỡng với bác sĩ điều trị.</p> <p>3. Biết được ghi chép phiếu chăm sóc là tài liệu pháp lý để xem xét đánh giá trách nhiệm trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng</p>		2	4

17	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 15:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Đại cương tư vấn - Truyền thông - GDSK</b></p> <p>1. Giải thích được khái niệm tư vấn, truyền thông - giáo dục sức khỏe. 2. Trình bày được mục đích Tư vấn, truyền thông - Giáo dục sức khỏe. 3. Trình bày được các phương pháp Tư vấn, truyền thông - Giáo dục sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng.</p>		2	4
18	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 16:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ năng tư vấn</b></p> <p>1. Trình bày được các nguyên tắc chung của tư vấn. 2. Trình bày được 5 kỹ năng tư vấn cơ bản và các bước quy trình tư vấn. 3. Áp dụng các kỹ năng tư vấn và các tình huống tư vấn cụ thể theo quy trình tư vấn.</p>		2	4
19	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 17:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ năng Truyền thông - GDSK</b></p> <p>1. Phân tích được các yêu cầu cần có của người truyền thông GDSK. 2. Trình bày được các kỹ năng cơ bản truyền thông GDSK. 3. Vận dụng được các kỹ thuật cơ bản để truyền thông GDSK trực tiếp có hiệu quả.</p>		2	4
20	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 18:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc</b></p> <p>1. Nắm được các nguyên tắc xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. 2. Áp dụng được các biện pháp xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.</p>		2	4
21	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 19:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b>Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc</b></p> <p>1. Hiểu được về sai sót trong sử dụng thuốc. 2. Biết được các nguyên tắc để phòng ngừa sai</p>		2	4

	<p>sốt, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc.</p> <p>3. Có thể áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc.</p>			
22	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 20:</u></b></p> <p><b>Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị - vật tư y tế</b></p> <p>1. Trình bày được nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế.</p> <p>2. Áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế.</p>		2	4
23	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 21:</u></b></p> <p><b>Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân</b></p> <p>1. Nêu được vai trò tầm quan trọng của sử dụng phương tiện phòng hộ với việc thực hành chuyên môn y tế thông qua việc tuân thủ KSNKBV.</p> <p>2. Nêu được các biện pháp sử dụng phương tiện phòng hộ trong y tế, mức độ áp dụng của từng vấn đề liên quan vào hoạt động y tế hàng ngày.</p> <p>3. Hiểu được chọn lựa sử dụng phương tiện phòng hộ có hiệu quả tại từng bệnh viện.</p> <p>4. Biết cách thực hành sử dụng được các phương tiện phòng hộ thường quy, vận dụng cụ thể từng lĩnh vực chuyên khoa đang làm việc.</p> <p>5. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn công việc KSNKBV, hướng dẫn người khác thực hiện đúng sử dụng phương tiện phòng hộ.</p>		2	4
24	<p style="text-align: center;"><b><u>Bài 22:</u></b></p> <p><b>Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp</b></p> <p>1. Phát biểu đúng định nghĩa tiêm an toàn.</p> <p>2. Trình bày được nguyên tắc thực hành KSNK trong tiêm</p> <p>3. Kể được các hành vi tiêm chưa an toàn,</p>		2	4

	<p>nguy cơ và đề xuất các giải pháp thay đổi hành vi nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm.</p> <p>4. Thống nhất nguyên tắc sắp xếp một xe tiêm tại đơn vị</p> <p>Mô phỏng đủ, đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi do do mũi kim tiêm.</p>			
25	Ôn tập 3 chủ đề		4	10
26	Thực hành lâm sàng tại các khoa.	1284		1284
27	Ôn tập tư vấn, GDSK, viết báo cáo.		4	6
28	Kiểm tra, đánh giá cuối khoá.		2	4
29	Lễ khai giảng và bế giảng.	4		
	<b>Tổng số</b>	<b>1.440</b>	<b>54</b>	<b>1.382</b>

#### 4. Tiêu chí đánh giá

- Ý thức học tập và sự chuyên cần: Học viên cần tham dự đầy đủ thời gian khóa học và tham gia tích cực trong quá trình học. Trong trường hợp nghỉ học phải báo cáo với giảng viên phụ trách và không được nghỉ quá 5% số tiết học. Có ý thức tập thể, chấp hành nội quy học tập.

- Thi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp gồm thi lý thuyết tổng hợp, thực hành quy trình.

- Điểm tốt nghiệp: Bao gồm điểm trung bình các lần kiểm tra (25%), điểm trung bình các bài thực tập (25%) và điểm bài thi cuối khóa (50%).

#### V. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Thi lý thuyết: Tại Hội trường của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

- Thi thực hành: Tại các khoa chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

#### VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH

##### 1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành

- Học viên thực hiện bài thi tổng hợp dưới hình thức như bài kiểm tra, thời gian không ít hơn 60 phút, nội dung bao quát chương trình.

- Học viên thực hiện bài thi thực hành bóc thăm các quy trình chuyên môn tại các khoa lâm sàng.

##### 2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Đúng đối tượng được dự khóa đào tạo.

- Không vi phạm nội quy khóa học.

- Tham dự đầy đủ nội dung của lớp học, vắng không quá 5% thời gian học
- Điểm tốt nghiệp từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Người được cấp Giấy Xác nhận thực hành của đơn vị.

Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)./.

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành**

STT	Tên Khoa/Phòng	Diện tích	Số giường bệnh /số lượng	Số lượng người có thể đào tạo hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	1.300m <sup>2</sup>	12	3 - 5 người	Đảm bảo TTB thực hành
2	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.	1.200m <sup>2</sup>	45	3 - 5 người	
3	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.	800m <sup>2</sup>	25	3 - 5 người	
4	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.	400m <sup>2</sup>	18	3 - 5 người	
5	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	500m <sup>2</sup>		3 - 5 người	
6	Hội Trường	150 m <sup>2</sup>		20 - 30 người	

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Trang thông tin điện tử TTYT;
- Lưu: VT, KHNVD-ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

Số: /KH - YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

#### II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

##### 1. Phạm vi triển khai

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

##### 2. Thời gian thực hiện: Cả năm.

**Đối tượng:** Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe, chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

#### III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

##### 1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

**1.1. Nội dung:** (mỗi nội dung 2 - 4 giờ tín chỉ).

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.



- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

**1.2.. Hình thức:** Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

## **2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng**

**2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ, bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Y sỹ, bác sỹ Y khoa**

### **2.1.1. Thời điểm và thời gian thực hành**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng (trong đó thực hành tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm: 5 tháng, khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 3 tháng và khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng: 1 tháng).

### **2.1.2. Nội dung thực hành**

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa**

### **2.2.1. Thời điểm và thời gian thực hành**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm: 3 tháng; khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản 2 tháng).

### **2.2.2. Nội dung thực hành**

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Xét nghiệm y học**

### **2.3.1. Thời điểm và thời gian thực hành**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng 01 tháng).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

### *2.3.2. Nội dung thực hành*

Danh mục kỹ thuật trong mục lục II phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh**

#### *2.4.1. Thời điểm và thời gian thực hành*

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng (trong đó thực hành tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng 01 tháng).

#### *2.4.2. Nội dung thực hành*

Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Người chịu trách nhiệm đào tạo:** Giám đốc Trung tâm Y tế.

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.

- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất bệnh viện.

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục 1 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

**3. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa:** Các trưởng, phó khoa liên quan.

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên.
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

#### **4. Nhiệm vụ của học viên**

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.

- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.

- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Theo quy chế của bệnh viện và theo kế hoạch riêng./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang thông tin điện tử TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu VT, KHNVD-ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề Bác sĩ đa khoa tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 19/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ biên bản số 01/BB-YTTMR, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ về việc thống nhất ban hành khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với bác sĩ đa khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề bác sĩ đa khoa” tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Ban Giám đốc và các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, Phòng khám đa khoa khu vực, thuộc Trung tâm Y tế huyện Tư Mờ Rông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-DD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ ĐA KHOA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày 10 tháng 7  
năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

## **I. CƠ SỞ THỰC HIỆN**

### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông cơ bản đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 05 bác sĩ chuyên khoa (01 bác sĩ chuyên khoa nhi; 01 bác sĩ chuyên khoa ngoại; 02 bác sĩ chuyên khoa nội; 01 bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu); 01 bác sĩ đa khoa định hướng tai mũi họng; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng Răng-Hàm-Mặt; 01 bác sĩ chuyên

khoa định hướng sản; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng tâm thần; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng mắt; 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng CDHA; 03 bác sĩ đa khoa.

- Danh mục kỹ thuật liên quan: *phụ lục 1.*

## **II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

### **1. Đối tượng thực hành**

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

### **2. Người hướng dẫn thực hành**

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa đã được đào tạo.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

**III. THỜI GIAN:** Thời gian thực hành: 12 tháng.

## **IV. LỊCH THỰC HÀNH**

<b>Thời gian</b>	<b>Khoa lâm sàng thực hành</b>	<b>Nội dung</b>
3 tháng	Đơn nguyên Hồi sức cấp cứu	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
9 tháng	Đơn nguyên Khám bệnh - Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Nội	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Nhi	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Truyền nhiễm	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh

	Đơn nguyên Ngoại tổng hợp	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh
	Đơn nguyên Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được lồng ghép các buổi tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế bệnh viện; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám chữa bệnh, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thời gian	Số tiết
1	Phổ biến Luật Khám bệnh, chữa bệnh ( <i>Luật số 15/2023/QH15 ngày 09/11/2023</i> )	4 buổi	16 tiết
2	Quy chế bệnh viện, quy chế chuyên môn ( <i>Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997</i> )..	4 buổi	16 tiết
3	Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế ( <i>Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014</i> )	4 buổi	16 tiết
4	An toàn người bệnh ( <i>Quyết định 56/QĐ-K2ĐT ngày 16/5/2014 về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo “An toàn người bệnh”</i> )	4 buổi	16 tiết
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2 buổi	8 tiết

## V. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Chi tiết tại phụ lục 2

## VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC KHOA LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

### 1. Khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngay đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;

- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của bệnh viện;

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;



- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành.

## **2. Người hướng dẫn thực hành**

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

## **VII. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN**

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của bệnh viện và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.
7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

## **VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH**

### **1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành**

Đánh giá việc thực hiện các kỹ năng trong khám bệnh, chữa bệnh, thủ thuật, phẫu thuật tại phụ lục 2 mục 2; thi thực hành cuối khóa; tỉ lệ tai biến sau thủ thuật, phẫu thuật (0%). Học viên đạt sẽ được người hướng dẫn thực hành

xác nhận bằng phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh (thực hiện theo khoản 1 và 2 điều 23 của Luật khám chữa bệnh năm 2023) về Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa).

## **2. Xác nhận thực hành của đơn vị**

Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

- Phiếu đánh giá của người hướng dẫn thực hành tại tất cả các khoa thực hành đạt loại tốt.

- Tham gia trên 85% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

## **IX. KINH PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

1. Giao cho Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, lập dự toán tính chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi.

2. Việc hạch toán, thanh quyết toán phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật./.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:** TRUNG TÂM Y TẾ TU MƠ RÔNG.

**2. Địa chỉ:** Thôn Mô Pả, Xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

**3. Thời gian làm việc hằng ngày:** Buổi sáng từ 7h00 - 11h00, buổi chiều từ 13h00 - 17h00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, (trừ ngày lễ, tết).

**4. Quy Mô:** 100 giường bệnh.

**5. Danh sách người hướng dẫn thực hành.**

TT	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian khám bệnh chữa bệnh (năm)
<b>I</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ đa khoa</b>				
1	Đình Thành hải	Ths, BSCKI: Nội	000550/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	22
2	A Ving	Bs CKI: HSCC	001730/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	8
3	A Trọng	Bác sỹ đa khoa	2147/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và	8

				chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	
4	Nguyễn Mạnh Hùng	Bác sỹ đa khoa	001975/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	18
5	A Lân	Bác sỹ đa khoa	2304/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	8
6	Lê Thị Nhất	Bác sỹ đa khoa	2232/KT-CCHN	Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	8
7	Nguyễn Thị Hồng Yên	Bác sỹ đa khoa	000650/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản.	19
8	Đào Phú Hân	Bác sỹ CKI: Ngoại	000700/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản.	19
9	Nguyễn Thành Thảo	Bs CKI: Nội	000118/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm.	22
10	Y Búp	Bs CKI: Nội	2119/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm.	9
11	Đào Phú Huynh	Bác sỹ đa khoa	2784/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm.	18
12	Cành Tô Ly My	Bác sỹ đa khoa	2192/KT-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng	9

				hợp - Nhi - Truyền nhiễm.	
<b>II</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng</b>				
13	Bùi Văn Đố	Cử nhân Điều dưỡng	000673/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	18
14	Ngô Văn Thuyết	Cử nhân Điều dưỡng	000681/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	19
15	Ngô Thị Uyên	Cử nhân Điều dưỡng	000676/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	15
16	Trần Văn Chiến	Cử nhân Điều dưỡng	000655/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	15
17	Diệp Thị Phúc	Cử nhân Điều dưỡng	000679/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	16
18	Lê Xuân Minh	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	2729/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	2
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	004264/QT-CCNH	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	2
20	Trần Thị Thu Hà	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	000706/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	10

21	Trần Thị Huế	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	001498/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	12
22	Ngô Thị Tươi	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	000687/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	12
23	Hồ Thị Sen	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	000708/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	12
24	Huỳnh Văn Minh	Cử nhân Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	001475/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	8
25	Nguyễn Thị Thủy	Cao Đẳng Điều dưỡng (Điều dưỡng Hạng IV)	000720/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng.	9
<b>III</b>	<b>Hướng dẫn thực hành hộ sinh</b>				
26	Trần Thị Diễm Châu	Cử nhân điều dưỡng - Sản phụ khoa	2332/KT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh.	9
27	Phan Thị Thu Cúc	Cử nhân điều dưỡng - Sản phụ khoa (Hộ Sinh hạng IV)	001615/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh.	11
28	Y Hà	Cử nhân điều dưỡng - Sản phụ khoa (Hộ Sinh hạng IV)	002040/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh.	12
29	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ hộ sinh (Hộ sinh hạng IV)	000693/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh.	20

30	Nguyễn Thị Tú Vi	Nữ hộ sinh ( Hộ sinh hạng IV)	000656/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hộ sinh.	15
<b>IV</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học</b>				
31	Vũ Thị Huế	Kỹ thuật viên xét nghiệm	000668/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.	12
32	Y lem	Kỹ thuật viên xét nghiệm	000707/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.	12
33	Trịnh Thị Thom	Kỹ thuật viên xét nghiệm	000701/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.	12
34	A Liên	Cử nhân XQ	000670/KT- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học.	12

### 6. Bảng kê khai danh mục thiết bị

STT	Tên Thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị dụng cụ y tế</b>					
1	Máy đo độ đông máu	COAG 4D	Diagon	Hungary	Tốt	
2	Máy lắc tiểu cầu	S260 basic	IKA	Đức	Tốt	
3	Máy phân tích huyết học tự động $\geq 18$ thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden	Nhật	Tốt	
4	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	Humacount	Human	Đức	Tốt	
5	Máy phân tích huyết	PocH-100i		Nhật Bản	Tốt	

	học tự động 19 thông số					
6	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số	Uritek TC-101	Teco Diagnostics	Mỹ	Tốt	
7	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Microlab 300	ELITech Group B.V	Hà Lan	Tốt	
8	Máy phân tích sinh hóa tự động 200 test/giờ	XK-200	Ebra- Đức	Ấn Độ	Tốt	
9	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	MEK-64 20K	Nihon Kohden	Nhật Bản	Tốt	
10	Máy rửa phim X-Quang tự động	Ecommax	Protec	Đức	Tốt	
11	Máy xét nghiệm huyết học tự động $\geq 18$ thông số Số sê ri: RJ 96128182	TC-Hemaxa 1000	Teco Diagnostics	Mỹ	Tốt	
12	Máy xét nghiệm nước tiểu	Convergys Urostar 100	Convergent Technologies GmbH & Co.KG	Đức	Tốt	
13	Máy X- Quang cao tần di động $\geq 150$ mA	Polymobil Plus	Siemens	Tây Ban Nha	Tốt	
14	Máy điện tim 6 cần	MAC 800	Ge Healthcare	Trung Quốc	Tốt	
15	Máy điện tim 6 cần	MAC 801	Ge Healthcare	Trung Quốc	Tốt	



16	Máy đo điện tim 3 cần	FX -7102	Fukuda	Nhật Bản	Tốt	
17	Máy đo khúc xạ tự động	GR-2200	Rexxam	Nhật	Tốt	
18	Hệ thống nội soi TMH độ phân giải HD có chức năng chụp, chia 1/2/4 hình	XLC200 / LS600	Công ty TNHH máy y tế Nam Việt	Việt Nam	Tốt	
19	Máy siêu âm chuyên tổng quát tim mạch Máy chính với màn hình chính LCD HD 21.5” – màn hình điều khiển 10.1” và 4 ổ cắm đầu dò	6094541WXO	Vivid T8	GE	Tốt	
20	Máy đo đường huyết	VGM01	Hangzhou	Trung Quốc	Tốt	
21	Máy đo đường huyết	Isocheck-BGM-501S	Isotech Co., Ltd	Hàn Quốc	Tốt	
22	Bảng kiểm tra thị lực				Tốt	
23	Hộp kính thử thị lực				Tốt	
24	Bộ khám da (kính lúp)				Tốt	
25	Huyết áp kế				Tốt	
26	Ống nghe tim phổi				Tốt	
27	Búa thử phản xạ				Tốt	
28	Đèn đọc phim X.quang				Tốt	
29	Cân có thước đo				Tốt	

	chiều cao/Thước dây					
30	Đè lưới				Tốt	
31	Hộp chống sốc				Tốt	
32	Khay quả đậu				Tốt	
33	Bộ soi đáy mắt				Tốt	
34	Hộp đựng bông cotton				Tốt	
35	Bàn khám phụ khoa				Tốt	
36	bộ dụng cụ khám phụ khoa				Tốt	
37	Bộ khám răng hàm mắt				Tốt	
38	Bộ khám tai mũi họng				Tốt	
<b>II</b>	<b>Thiết bị văn phòng</b>					
39	Máy tính laptop				Tốt	
40	Máy chiếu				Tốt	
41	Màn chiếu				Tốt	
42	Bộ âm thanh				Tốt	
43	Bảng viết				Tốt	
44	Bộ Máy tính				Tốt	
45	Dụng cụ khác				Tốt	

## **7. Cơ sở vật chất**

**7.1. Tổng diện tích mặt bằng:** Diện tích mặt bằng của bệnh viện: **23.265 m<sup>2</sup>**

**7.2. Tổng diện tích xây dựng: 7.277 m<sup>2</sup>**

**7.3. Kết cấu xây dựng nhà:** 03 tòa nhà 2 tầng, 04 dãy nhà trệt cùng với các công trình xử lý nước, rác thải, máy phát điện...

**7.4. Thông tin liên lạc:** Ths. BSCKI Đinh Thành Hải, Giám đốc Trung tâm Y tế, SĐT; 0963888779.

**7.5. Cơ sở vật chất khác:** Đảm bảo có đầy đủ điện nước để phục vụ chăm sóc người bệnh, có đầy đủ phương tiện vận chuyển bệnh nhân trong, ngoài viện và thực hành bệnh viện./.

*Tu Mơ Rông, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

Số: /QĐ-YTTMR

Tu Mơ Rông, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Hộ sinh

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 19/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-SYT ngày 29/8/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.

Căn cứ biên bản số 03/BB-YTTMR, ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ về việc thống nhất ban hành khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề đối với Hộ sinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Hộ sinh” tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các đơn vị y tế thuộc, trực thuộc TTYT;
- Lưu: VT, KHNVD-ĐD.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thành Hải**

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM  
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO HỘ SINH MỚI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày 10/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Tu Mơ Rông, tháng 7 năm 2024

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO HỘ SINH MỚI

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam;
- Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.

## II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Mục tiêu chung

Bổ sung và cập nhật kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1 Kiến thức

- Hiểu được các Luật để áp dụng vào công tác chăm sóc người bệnh.
- Giải thích được các bước của quy trình chuyên môn của hộ sinh.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác hộ sinh.
- Xác định được nhu cầu Tư vấn - Giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác hộ sinh.

#### 2.2. Kỹ năng

- Áp dụng được quy trình chuyên môn hộ sinh và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).

- Thực hiện các kỹ thuật hộ sinh cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...).

- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp.

- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.

- Áp dụng được chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam vào chăm sóc người bệnh.

### **2.3. Thái độ**

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN**

Học viên mới tốt nghiệp chuyên ngành Hộ sinh chưa có Chứng chỉ hành nghề và hộ sinh có nhu cầu thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian thực hành tại cơ sở y tế.



Học viên gồm các hộ sinh đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề hộ sinh.
- Có đơn đề nghị học thực hành theo mẫu quy định.

#### IV. CHƯƠNG TRÌNH

##### 1. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Tổng số tiết
01	Lý thuyết và thực hành trên lớp	48
02	Học thực hành tại khoa lâm sàng	952
03	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	40
<b>TỔNG</b>		<b>1.040</b>

##### 2. Khung chương trình đào tạo chi tiết (mỗi tiết học 50 phút).

##### \* LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH TRÊN LỚP (Tổng 48 tiết)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết	Phân công giảng
<b>I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>				
01	<b>Bài 1:</b> Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Viên chức	1. Hiểu và thực hiện đúng các điều trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Viên chức. 2. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý của các Luật trong thực hành chăm sóc người bệnh của hộ sinh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>II. QUY CHẾ CHUYÊN MÔN</b>				
02	<b>Bài 2:</b> Quy chế hội chẩn; Quy chế vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Quy chế công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.	1. Trình bày được các quy chế: Hội chẩn; Vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện; Công tác chăm sóc người bệnh toàn diện. 2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi thực hiện các quy chế chuyên môn.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
	<b>Bài 3:</b> Quy chế lưu trữ hồ sơ	1. Trình bày được quy định chung về lưu trữ hồ sơ bệnh án.		Phòng Kế hoạch -

03	bệnh án	2. Tìm hiểu kho lưu trữ hồ sơ bệnh án tại bệnh viện và sử dụng hồ sơ bệnh án sau khi lưu trữ.	1	Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ HÀNH NGHỀ HỘ SINH</b>				
04	<b>Bài 4:</b> Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam, cử nhân hộ sinh Việt Nam	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam. 2. Áp dụng các tiêu chuẩn/ tiêu chí của chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh vào thực hành chăm sóc người bệnh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
05	<b>Bài 5:</b> Các Quy định liên quan tới hành nghề Hộ sinh và chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của hộ sinh theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề hộ sinh vào thực tế chăm sóc người bệnh.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>IV. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH</b>				
06	<b>Bài 6:</b> Phòng ngừa chuẩn và áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng các	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

		phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.		
07	<b>Bài 7:</b> Sự cố y khoa và Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>V. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH</b>				
08	<b>Bài 8:</b> Chăm sóc trước sinh cho phụ nữ mang thai <sup>1</sup>	1. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình mang thai. 2. Trình bày được các nội dung quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản 3. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc trước sinh cơ bản.	2	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
09	<b>Bài 9:</b> Chăm sóc trong sinh cho phụ nữ mang thai <sup>2</sup>	1. Trình bày được các bước khám, theo dõi và chăm sóc các giai đoạn của chuyển dạ. 2. Trình bày được nội dung xử trí các bất thường trong cuộc đẻ. 3. Thực hiện các kỹ thuật đỡ đẻ: đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho sản phụ	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
10	<b>Bài 10:</b> Chăm sóc sau sinh cho sản phụ <sup>3</sup>	1. Trình bày được các bước khám nhận định tình trạng của sản phụ và trẻ sơ sinh. 2. Trình bày được nội dung về xử trí các bất thường sau sinh. 3. Thực hiện được các quy trình chăm sóc sản phụ sau sinh.	4	Khoa Ngoại- PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản

<sup>1</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 01 đến 10 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

<sup>2</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 11 đến 34 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

<sup>3</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 35 đến 60 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình NB chăm sóc sau sinh.		
11	<b>Bài 11:</b> Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hóa gia đình <sup>4</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được quy trình khám phụ khoa.</li> <li>2. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và theo dõi người bệnh trước, trong, sau các can thiệp sản phụ khoa và phá thai: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh.</li> <li>3. Xử trí ban đầu các cấp cứu phụ khoa và các tai biến trong quá trình chăm sóc người bệnh sau các can thiệp sản phụ khoa.</li> <li>4. Tư vấn, hướng dẫn được người bệnh thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người bệnh.</li> </ol>	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
12	<b>Bài 12:</b> Chăm sóc thiết yếu trẻ sơ sinh <sup>5</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nêu được các nội dung theo dõi và chăm sóc trẻ sơ sinh.</li> <li>2. Trình bày được các xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu ở trẻ sơ sinh.</li> </ol>	4	Khoa Ngoại - PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản
<b>VI. QUẢN LÝ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH</b>				
13	<b>Bài 13:</b> Việc thực hiện quy định về ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án.</li> <li>2. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.</li> </ol>	1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

<sup>4</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 61 đến 96 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

<sup>5</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 97 đến 133 tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

14	<b>Bài 14:</b> Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	1. Sử dụng các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn	2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
15	<b>Bài 15:</b> Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao dùng cho người bệnh	1. Trình bày được các quy định quản lý thuốc dùng cho người bệnh của hộ sinh (nhập thông tin, nhận, bàn giao, thực hiện thuốc cho NB, bảo quản, báo cáo sử dụng thuốc). 2. Trình bày được nội dung quản lý vật tư tiêu hao của hộ sinh (dự trữ, lĩnh, cấp phát và bảo quản). 3. Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm cá nhân khi quản lý thuốc và vật tư tiêu hao.	2	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
<b>VII. SƠ CỨU CẤP CỨU</b>				
16	<b>Bài 16:</b> Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng
17	<b>Bài 17:</b> Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp và các cấp cứu khác <sup>6</sup>	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng

<sup>6</sup> Các kỹ thuật đánh dấu “+” thuộc Chương Chung tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

		cấp cứu ngừng tuần hoàn.		
18	<b>Bài 18:</b> Phòng và xử trí phản vệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phát hiện sớm triệu chứng và các mức độ sốc phản vệ.</li> <li>2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc.</li> <li>3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2.</li> <li>4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.</li> </ol>	2	Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng
19	<b>Bài 19:</b> Cố định tạm thời xương gãy <sup>7</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được quy trình cố định tạm thời xương gãy</li> </ol>	2	
<b>VIII. GIAO TIẾP, TƯ VẤN VÀ LÀM VIỆC NHÓM</b>				
20	<b>Bài 20:</b> Kỹ năng giao tiếp ứng xử với người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp ứng xử cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người hộ sinh.</li> <li>2. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp).</li> </ol>	2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	<b>Bài 21:</b> Kỹ năng tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của hộ sinh: ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe; các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả.</li> <li>2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện.</li> <li>3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.</li> </ol>	1	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

<sup>7</sup> Các kỹ thuật từ số thứ tự 530 đến 538 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

22	<b>Bài 22:</b> Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe.</li> <li>2. Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm.</li> <li>3. Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.</li> </ol>	1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn
----	--	--	---	---

**\* HỌC THỰC HÀNH TẠI KHOA LÂM SÀNG (952 tiết)**

STT	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	MỤC TIÊU HỌC TẬP
<b>I. KỸ THUẬT HỘ SINH CƠ BẢN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH</b>		
01	Áp dụng các kỹ thuật trước sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trước sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.</li> <li>2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi chăm sóc người bệnh.</li> <li>3. Nhận định được sức khỏe hiện tại và xác định được nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thai phụ.</li> </ol>
02	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc trong sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.</li> <li>2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.</li> <li>3. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ trong quá trình nằm viện.</li> <li>4. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc trong quá trình điều trị.</li> </ol>
03	Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc sau sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật sau sinh theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.</li> <li>2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.</li> <li>3. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và</li> </ol>

		chăm sóc sau sinh tại nhà.
04	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định và phù hợp với mô hình bệnh tật tại địa phương.</li> <li>Nhận định được các dấu hiệu bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.</li> <li>Hướng dẫn được người bệnh/gia đình tự thực hiện một số kỹ thuật trong phạm vi không gây ảnh hưởng cho người bệnh.</li> </ol>
05	Áp dụng các kỹ thuật tại Mục Sơ sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong Mục Phụ khoa - Phá thai - Kế hoạch hoá gia đình theo quy định tại Phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định.</li> <li>Nhận định được các dấu hiệu bất thường của trẻ và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.</li> <li>Hướng dẫn sản phụ và gia đình chăm sóc trẻ sau sinh.</li> </ol>
<b>II. HỒI SỨC CẤP CỨU</b>		
01	Áp dụng các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật đánh dấu “+” tại Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT theo đúng phạm vi chuyên môn được quy định.</li> <li>Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh, nhận định các dấu hiệu bất thường cần can thiệp cấp cứu.</li> </ol>

**Ghi chú:** Thời gian học đối với các nội dung không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 952 tiết học thực hành tại khoa lâm sàng<sup>8</sup>. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật của đơn vị để bố trí thời gian thích hợp.

### 3. Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá

STT	NỘI DUNG	Thời gian (tiết)
01	Tư vấn giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch quy trình chăm sóc, viết báo cáo	8

<sup>8</sup> Trong đó phân bổ thời gian thực hành về hồi sức cấp cứu tại Khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực và Chống độc-Răng Hàm Mặt-Mắt-Mắt-Tai Mũi Họng thời gian thực hành là 01 tháng; Thời gian học thực hành còn lại tại Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.



02	Ôn tập	16
03	Kiểm tra và đánh giá	8
04	Hoàn chỉnh thủ tục, bế giảng khóa đào tạo	8
<b>Tổng số:</b>		<b>40</b>

## V. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Luật Viên chức.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.
- Quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24/4/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phụ sản.
- Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo tài liệu Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

## VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH

Thời gian thực hành sẽ được đánh giá bằng hình thức sau:

01	Tham gia đầy đủ 90% số buổi học trên lớp và thực tế :	20%
02	Thái độ tích cực khi tham gia thực hành (tích cực đóng góp ý kiến, tham gia trình bày, thảo luận..):	20%
03	Thực hiện đạt các quy trình kỹ thuật trong quá trình thực hành, không để xảy ra sai sót chuyên môn	30%
04	Bài đánh giá cuối khóa:	30%

Điểm cuối cùng là tổng các điểm câu phân trên và được quy đổi ra hệ điểm 10.

Học viên có tổng số điểm quy đổi đạt trên 5 điểm và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành, của đơn vị sẽ được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành theo quy định ./.